TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:39/2023/HSST
Ngày 25/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Lợi
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Năng Long
Bà Hoàng Thị Trang

**** Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trọng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:***
Ông Trương Quang Thành– Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2023, tại Hội trường xét xử A,Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:38/2023/HSST ngày 06/10/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST-HS ngày 10/10/2023 đối với các bị cáo:

1. H.V.D; Sinh năm: 1983 tại tỉnh T V; Hộ khẩu thường trú: Tổ m, ấp h, xã NT, huyện T, tỉnh ĐN; Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Con ông H.C.D, sinh năm 1955 và bà V.T.L, sinh năm 1955; Bị cáo đang chung sống như vợ chồng với chị Phạm Thị Thúy T, sinh năm 1985; Có 03 người con chung, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: không; Tiền án: có 01 tiền án, cụ thể: ngày 30/6/2010, bị Tòa án nhân dân huyện K tuyên phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" do chưa nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại và tiền án phí HSST; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2023 đến cho nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân:

- Ngày 30/8/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 28/4/2005, bị cáo chấp hành xong án phạt tù *(đã được xóa án tích).*

- Ngày 13/12/2012, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 11/4/2014, chấp hành xong hình phạt tù *(đã được xóa án tích).*

- Ngày 05/01/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ tuyên phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đến ngày 29/9/2017, bị cáo chấp hành xong án phạt tù *(đã được xóa án tích).*

2. Đ.T.X, sinh năm: 1973 tại tỉnh NĐ; Nơi cư trú: Thôn h, xã E, huyện C, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Đỗ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T: Bị cáo có chồng là ông Bùi Thanh H, sinh năm 1970 (đã chết); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Nguyễn Duy H1, sinh năm 1962

Trú tại: Thôn m, xã E, huyện C, tỉnh Đ (có mặt)

*** Người làm chứng:**

Bà Phạm Thị Như L, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt)

Bà Đỗ Thị O, sinh năm 1968

Ông Nguyễn Văn H

Ông Nguyễn Ngọc H2

Cùng trú tại: Thôn N, xã D, huyện C, tỉnh Đ (Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo H.V.D và Đ.T.X bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố về hành vi phạm tội được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 02/6/2023, H.V.D mang theo 01 cờ lê, 01 kìm rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 69F1-303.90 đến huyện C để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 03/6/2023, khi đi ngang nhà của gia đình ông Nguyễn Duy H, H.V.D nhìn thấy bên trái nhà ông H1 có bãi đất trống và trong nhà đóng cửa, tắt điện, người nhà đã đi ngủ hết nên D dựng xe tại bãi đất trống và đi bộ đến chỗ bờ rào B40 của gia đình ông H1 rồi dùng kìm gỡ lưới B40 để tạo lối đi đến chỗ nhà kho. Thấy cửa nhà kho khóa nên D dùng cờ lê móc vào tai khóa xoay tròn thì ổ khóa bung ra. D mở cửa nhà kho và đi vào trong thì thấy để nhiều bao hạt tiêu khô nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. D lần lượt vác 02 bao hạt tiêu khô ra chỗ để xe rồi chở đi cất giấu tại một rẫy cà phê vắng người thuộc thôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đ. Sau đó, D tiếp tục 05 lần quay lại nhà kho lấy trộm thêm 10 bao hạt tiêu khô *(mỗi lần 02 bao)* rồi chở 08 bao hạt tiêu đến chỗ cất giấu 02 bao tiêu trước đó, còn lại 02 bao hạt tiêu thì D cất giấu tại bãi đất trống cạnh ngã ba Ea Tiêu, thuộc thôn t, xã E, huyện C, tỉnh Đ.

D tiếp tục quay lại nhà kho của gia đình ông H1 lấy trộm 02 bao hạt tiêu khô rồi chở đi theo đường Quốc lộ 27. Trên đường đi, D gọi điện thoại cho bị cáo Đ.T.X và nói "có ít tiêu bán" thì X đồng ý mua nên D chở đến nhà X. Khi D đến nơi, X mở cửa bên hông trái nhà, cạnh đường đất thì D bỏ 02 bao hạt tiêu xuống và X kéo vào nhà. Sau đó D tiếp tục quay lại nhà kho của gia đình ông H1 lấy trộm thêm 02 bao hạt tiêu rồi chở đến nhà X và D quay lại chỗ cất giấu 12 bao hạt tiêu trước đó chở đến nhà X để bán *(có 03 chuyến chở mỗi lần 02 bao và 02 chuyến chở mỗi lần 03 bao)*. Tổng cộng D đã chở 16 bao hạt tiêu trộm cắp được để bán cho Đ.T.X, Đ.T.X biết rõ số tiêu đó là do D trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua để hưởng lợi. Cách mua bán hạt tiêu là D và X thống nhất giá mỗi kg hạt tiêu là

73.000 đồng và cân thử 04 bao tiêu rồi ước lượng với nhau trung bình mỗi bao có trọng lượng 55 kg, tổng trọng lượng 16 bao tiêu là 880 kg *(gọi là bán quạ)*. Tuy nhiên, D nói với X là chỉ tính 800 kg và lấy 70.000 đồng/kg *(tức là D bớt cho X 80 kg và bớt giá là 3.000 đồng/Kg)* thì X đồng ý và tính ra là 56.000.000 đồng. Sau đó, X qua nhà ông Nguyễn Kim H2 mượn ông H2 số tiền 60.000.000 đồng và dùng 56.000.000 đồng để trả cho D.

Đến khoảng hơn 07 giờ ngày 03/6/2023, X gọi điện thoại cho bà Đỗ Thị O nói là kẹt tiền nên cần bán tiêu thì bà O đồng ý mua. Sau đó, bà O đến đo độ tiêu và tính giá tiêu là 77.000 đồng/kg thì X đồng ý bán. Sau đó, bà O gọi điện cho chồng là ông Nguyễn Văn H3 và con là anh Nguyễn Ngọc H đến cân 16 bao tiêu được tổng cộng 978,8 kg tương đương với số tiền 75.367.000 đồng, nhưng X chỉ lấy 75.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền bán tiêu, X đã trả lại 60.000.000 đồng cho ông Nguyễn Kim H2 và giữ lại số tiền hưởng lợi bất chính từ việc mua bán tiêu trộm cắp là 19.000.000 đồng. Còn bà Oanh sau khi chở tiêu về nhà kho của mình thì đến khoảng 10 giờ cùng ngày đã trộn lẫn với số tiêu có sẵn tại kho rồi nhập cho bà Phạm Thị Như L.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 14/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Tại thời điểm ngày 03/6/2023, trị giá của 978,8 kg hạt tiêu khô, đã làm sạch tạp chất là 76.542.160 đồng.

*** Về việc xử lý vật chứng:**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã thu giữ, tạm giữ, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 69F1-303.90; 01 kìm bằng kim loại, phía tay cầm có bọc cao su màu đỏ đen, có chiều dài 20 cm; 01 cờ lê bằng kim loại, kích cỡ 17, có hai đầu *(một đầu hình chữ U, một đầu hình tròn)* có chiều dài 20cm; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại TA-1174, màu đen có gắn 02 sim điện thoại đã qua sử dụng và số tiền 56.000.000 đồng do H.V.D giao nộp. Số tiền 19.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại TA-1235, màu đen có gắn 01 sim điện thoại đã qua sử dụng do Đ.T.X giao nộp. 01 đôi giấy ô ly, nhãn hiệu "Tân Tiến" do bà Đỗ Thị Oanh giao nộp có ghi khối lượng tiêu mà bà Oanh mua từ X. 01 đĩa DVD trích xuất từ camera an ninh gia đình bà N.T.B giao nộp. 01 đĩa DVD trích xuất từ camera an ninh gia đình bà Nguyễn Thị D giao nộp. 01 ổ khóa kim loại màu đen, hiệu Việt Tiệp, kích thước (7,5cm x 4,5 cm) thu giữ tại hiện trường.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý trả lại cho gia đình bị hại Nguyễn Duy H1 số tiền 75.000.000 đồng (D nộp 56.000.000 và X nộp 19.000.000 đồng) và 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp.

Quá trình điều tra, kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên toà bị cáo H.V.D, Đ.T.X đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đ truy tố bị cáo H.V.D về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS. Truy tố bị cáo Đ.T.X về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng số 35/CT-VKS-HS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ, vai trò do hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra; đồng thời đề cập các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo H.V.D phạm tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tuyên bố bị cáo Đ.T.X phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo H.V.D, mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn chấp hành án được tính từ ngày bị tạm giữ 10/6/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đ.T.X, mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm.

- Hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 69F1-303.90 (của H.V.D); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại TA-1174, màu đen có gắn 02 sim điện thoại đã qua sử dụng (của H.V.D), quá trình điều tra xác định đây là tài sản của H.V.D đã sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 kìm bằng kim loại và 01 cờ lê bằng kim loại, quá trình điều tra xác định đây là các công cụ của H.V.D dùng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại TA-1235, màu đen có gắn 01 sim điện thoại của Đ.T.X. Quá trình điều tra xác định được đây là tài sản của Đ.T.X sử dụng để thực hiện hành vi tiêu thụ tài sản.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho gia đình bị hại Nguyễn Duy H1 số tiền 56.000.000 đồng và 19.000.000 đồng (do các bị cáo H.V.D và Đ.T.X giao nộp, đây là số tiền do D và X có được từ việc mua bán số tiêu trộm cắp gia đình bị hại) và trả lại cho gia đình bị hại 01 ổ khóa kim loại màu đen, hiệu Việt Tiệp (là tài sản của gia đình bị hại Nguyễn Duy H1).

- Tuyên tịch thu và lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đôi giấy ô ly, nhãn hiệu "Tân Tiến" do bà Đỗ Thị Oanh giao nộp có ghi khối lượng tiêu mà bà Oanh mua từ X và 02 đĩa DVD trích xuất từ camera an ninh gia đình bà Nguyễn Thị Biên và bà Nguyễn Thị Dung có ghi lại cảnh D vận chuyển tiêu.

*** Về phần trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 589 Bộ luật dân sự chấp nhận việc các bị cáo đã giao nộp tổng số tiền 75.000.000 đồng như đã nêu trên, đồng

thời bị hại đã được nhận lại số tiền 75.000.000 đồng từ Cơ quan điều tra và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều luật áp dụng:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H.V.D, Đ.T.X khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 02 giờ ngày 03/6/2023, H.V.D đã có hành vi lén lút trộm cắp 16 bao hạt tiêu khô của ông Nguyễn Duy H1 trú tại: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đ, sau khi trộm cắp được bị cáo đã mang đi cất giấu, sau đó lần lượt chở đến nhà bị cáo Đ.T.X để bán. Số tài sản mà bị cáo D trộm cắp được có tổng giá trị 76.542.160 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo H.V.D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 2 Điều 173 BLHS là có căn cứ pháp luật. Hành vi mua số hạt tiêu khô là tài sản trộm cắp được mà có của Đ.T.X đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã truy tố bị cáo Đ.T.X về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp được mà có" theo khoản 1 Điều 323 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng...".

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Hội đồng xét xử cần căn cứ vào điều luật nêu trên của của Bộ luật hình sự để xét xử đối hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình, gây hoang mang lo sợ trong đời sống nhân dân tại địa phương. Mặc dù bị cáo nhận thức được rằng quyền sở hữu tài sản của công dân là bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị. Xong xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, với bản chất lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định của pháp luật để lượng hình phạt cho các bị cáo phù hợp tính chất mức độ hành vị phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Đối với H.V.D đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Văn Hưng, tài sản mà bị cắp trộm cắp được có giá trị lớn, bị cáo có nhân thân rất xấu, ngoài lần phạm tội này đã có 04 lần phạm tội trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân có thẩm quyền xét xử, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Đối với Đ.T.X mặc dù biết rõ là 16 bao hạt tiêu do H.V.D đem bán cho bị cáo là tài sản do trộm cắp được mà có, nhưng bị cáo X vẫn bất chấp, vẫn tiến hành giao dịch mua hạt tiêu với tổng giá trị là 56.000.000 đồng, rồi sau đó bán lại cho bà Đỗ Thị Oanh với giá 75.000.000 đồng để thu lợi bất chính số tiền 19.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo H.V.D có nhân thân xấu, ngoài lần phạm tội này bị cáo còn có nhiều lần vi phạm pháp luật bị xử lý trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Đ.T.X có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt các quy định của chính quyền địa phương và nghĩa vụ công dân nơi bị cáo sinh sống.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Bị cáo H.V.D sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bố bị cáo là ông Huỳnh Công Dân có công cách mạng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước. Bị cáo Đ.T.X có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với H.V.D ngày 09/9/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Đ xét xử tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị can đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 04/9/2011, nhưng chưa nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và chưa bồi thường 4.200.000 đồng cho bị hại Ngọc nên chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm, nên HĐXX cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS

- Về hình phạt: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo H.V.D là nguy hiểm cho xã hội, như đã phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với bị cáo Đ.T.X như đã phân tích nói trên, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình kết hợp giáo dục cũng đủ tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C đề nghị áp dụng đối với bị cáo H.V.D là có phần nghiêm khắc nên HĐXX cần điều chỉnh lại cho phù hợp, xét xử bị cáo mức hình phạt thấp hơn.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[6] **Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin trả lại cho gia đình bị hại Nguyễn Văn H1 số tiền 75.000.000 đồng và 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 69F1-303.90; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại TA-1174, màu đen có gắn 02 sim điện thoại đã qua sử dụng của H.V.D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại TA-1235, màu đen có gắn 01 sim điện thoại đã qua sử dụng của Đ.T.X.

- Tịch thu tiêu hủy 01 kìm bằng kim loại và 01 cờ lê bằng kim loại là các công cụ để thực hiện hành vi phạm tội.

+ Đối với 01 đôi giấy ô ly, nhãn hiệu "Tân Tiến" do bà Đỗ Thị O giao nộp và 02 đĩa DVD trích xuất từ camera an ninh gia đình bà Nguyễn Thị B và bà Nguyễn Thị D có ghi lại hình ảnh bị cáo D vận chuyển tiêu là các vật chứng của vụ án cần tịch thu và tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **H.V.D** phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*; bị cáo Đ.T.X phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt **H.V.D** 03 năm 06 tháng tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10/6/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt **Đ.T.X** 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đ.T.X** cho UBND xã Ea Tiêu, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Vật chứng của vụ án:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C trả lại cho gia đình bị hại Nguyễn Duy H1 số tiền 75.000.000 đồng và 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, biển kiểm soát 69F1-303.90; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại TA-1174, màu đen có gắn 02 sim điện thoại đã qua sử dụng của H.V.D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại TA-1235, màu đen có gắn 01 sim điện thoại đã qua sử dụng của Đ.T.X.

- Tịch thu tiêu hủy 01 kìm bằng kim loại và 01 cờ lê bằng kim loại

(Các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C)

- Tịch thu và tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đôi giấy ô ly, nhãn hiệu "Tân Tiến" do bà Đỗ Thị O giao nộp và 02 đĩa DVD trích xuất từ camera an ninh của gia đình bà Nguyễn Thị Biên và bà Nguyễn Thị D có ghi lại cảnh D vận chuyển tiêu là các vật chứng của vụ án.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Ông Nguyễn Văn H1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Các bị cáo H.V.D, Đ.T.X mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đ;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Phòng HSNVCA tỉnh Đ;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

LÊ LỢI